

**PHÂN BỐ VỐN TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN HƯƠNG NĂM 2022 (LẦN 2)**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr- UBND ngày tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai)*

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên dự án, công trình	Quyết định đầu tư	Đơn vị thực hiện	Tổng mức đầu tư	Nhu cầu vốn thực hiện dự án	Kế hoạch vốn đã được bố trí	Kế hoạch vốn còn thiếu	Đề xuất phân bổ đợt này	Đề xuất phân bổ đợt sau	Ghi chú
<b>Tổng cộng</b>				<b>194,567,949,647</b>	<b>185,340,183,855</b>	<b>45,108,821,012</b>	<b>140,231,362,762</b>	<b>21,842,875,146</b>	<b>118,388,487,616</b>	
<b>I</b>	<b>Đầu tư xây dựng</b>			<b>194,567,949,647</b>	<b>184,132,833,855</b>	<b>45,108,821,012</b>	<b>139,024,012,762</b>	<b>20,635,525,146</b>	<b>118,388,487,616</b>	
1	Trường mầm non Tuổi Ngọc ( <i>Phòng học, phòng chức năng, bếp ăn, nhà công vụ</i> )	QĐ số 235/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND huyện	Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện	8,000,000,000	7,966,434,348	7,117,991,348	848,443,000	760,000,000	88,443,000	Kinh phí phân bổ đợt sau là kinh phí quyết toán
2	Trường mầm non Hoa Mai ( <i>Phòng học, bếp ăn và hạng mục phụ trợ khác</i> )	QĐ số 237/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 và QĐ số 379/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND huyện	Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện	4,340,000,000	4,335,000,000	1,740,000,000	2,595,000,000	2,495,000,000	100,000,000	Kinh phí phân bổ đợt sau là kinh phí quyết toán
3	Trường Mầm non Măng Non ( <i>Bếp ăn, nhà công vụ</i> )	QĐ số 248/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 và QĐ số 381/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND huyện	Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện	5,160,000,000	5,005,000,000	2,200,000,000	2,805,000,000	2,695,000,000	110,000,000	Kinh phí phân bổ đợt sau kinh phí quyết toán
4	Dự án khai thác quỹ đất để phát triển kết cấu hạ tầng, bố trí dân cư dọc hai bên Quốc lộ 14C ( <i>Đoạn điểm dân cư số 41-Trung tâm hành chính xã Ia Tor</i> )	QĐ số 668/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 và QĐ số 239/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của UBND huyện	Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện	26,350,926,000	19,629,999,328	13,742,365,807	5,887,633,521	2,883,108,521	3,004,525,000	Nhu cầu vốn thực hiện dự án đã bao gồm số tiền 954.891.479 phân bổ tại đợt này từ nguồn chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022
5	Bãi rác tập trung ( <i>Hạng mục: Đường và các công trình phụ trợ</i> )	QĐ số 77/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 của UBND huyện	Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện	1,292,196,000	1,184,000,000	-	1,184,000,000	1,177,000,000	7,000,000	Kinh phí phân bổ đợt sau là kinh phí quyết toán
6	Sửa chữa trụ sở Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện Ia H'Drai	QĐ số 134/QĐ-UBND ngày 13/5/2021 và QĐ số 30/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của UBND huyện	Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện	4,154,703,766	3,899,889,000	1,200,000,000	2,699,889,000	2,640,000,000	59,889,000	Kinh phí phân bổ đợt sau là kinh phí quyết toán
7	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông	QĐ số 125/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 của UBND huyện	Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện	1,215,334,000	1,157,461,000	88,000,000	1,069,461,000	1,040,000,000	29,461,000	Kinh phí phân bổ đợt sau là kinh phí quyết toán
8	Sửa chữa Trung tâm bồi dưỡng Chính trị huyện Ia H'Drai	QĐ số 133/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND huyện	Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện	750,000,000	749,568,000	50,000,000	699,568,000	680,000,000	19,568,000	Kinh phí phân bổ đợt sau là kinh phí quyết toán
9	Công trình Thủy lợi Hồ chứa nước xã IV ( <i>Thôn 1, thôn 2, xã Ia Dal, huyện Ia H'Drai</i> )	QĐ số 880/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 và QĐ số 321/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND Kon Tum	Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện	14,063,574,000	11,795,485,098	11,792,835,000	2,650,098	2,650,098	-	Bố trí vốn sau quyết toán
10	Đường ĐĐT37 (N7-N72)	QĐ 158/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của UBND huyện	Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện	4,967,050,000	4,809,406,000	4,706,547,180	102,858,820	102,858,820	-	Bố trí vốn sau quyết toán
11	Đầu tư kết cấu hạ tầng khu thương mại, dịch vụ và dân cư dọc Quốc lộ 14C Trung tâm huyện Ia H'Drai		Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện	98,798,546,000	98,798,546,000	-	98,798,546,000	1,958,000,000	96,840,546,000	Được thông báo vốn khi đảm bảo thủ tục đầu tư
12	Đầu tư bãi đỗ xe, san lấp mặt bằng các lô đất thuộc khu Trung tâm hành chính huyện Ia H'Drai		Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện	7,929,843,000	7,929,843,000	-	7,929,843,000	77,887,000	7,851,956,000	
13	Đầu tư đường ống cấp III trung tâm huyện Ia H'Drai		Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện	4,927,842,081	4,927,842,081	-	4,927,842,000	1,607,371,000	3,320,471,000	
14	Đường ĐĐT31 (N57-N54)	QĐ số 236/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND huyện	Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện	6,851,000,000	6,809,000,000	200,000,000	6,609,000,000	1,950,000,000	4,659,000,000	Khởi công mới năm 2022
15	Đường ĐĐT32 (N55-N58)	QĐ số 211/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 và QĐ số 36/QĐ-UBND ngày 15/02/2022 của UBND huyện	Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện	4,842,000,000	4,827,000,000	2,271,081,677	2,555,918,323	258,289,707	2,297,628,616	Kinh phí phân bổ đợt sau là kinh phí của khối lượng kỹ thuật và kinh phí quyết toán

STT	Tên dự án, công trình	Quyết định đầu tư	Đơn vị thực hiện	Tổng mức đầu tư	Nhu cầu vốn thực hiện dự án	Kế hoạch vốn đã được bố trí	Kế hoạch vốn còn thiếu	Đề xuất phân bổ đợt này	Đề xuất phân bổ đợt sau	Ghi chú
16	Dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất tập trung trên địa bàn huyện Ia H'Drai năm 2022			924,934,800	308,360,000	-	308,360,000	308,360,000		
-	Xã Ia Tor		UBND xã Ia Tor	345,704,800	108,866,000		108,866,000	108,866,000		Được thông báo vốn khi đảm bảo thủ tục đầu tư
-	Xã Ia Dom		UBND xã Ia Dom	270,685,000	54,000,000		54,000,000	54,000,000		
-	Xã Ia Dal		UBND xã Ia Dal	308,545,000	145,494,000		145,494,000	145,494,000		
II	<b>Thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên và các chi phí hợp pháp khác</b>				<b>1,207,350,000</b>	-	<b>1,207,350,000</b>	<b>1,207,350,000</b>		
1	<b>Chi phí hợp pháp khác (chi phí phục vụ cho công tác đấu giá quyền sử dụng đất)</b>				<b>484,606,000</b>	-	<b>484,606,000</b>	<b>484,606,000</b>		
-	Đánh giá hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp phục vụ chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Công trình Thủy lợi Hồ chứa nước xã IV (thôn 1, thôn 2, xã Ia Dal, huyện Ia H'Drai) và công trình Hồ chứa nước số 2 trung tâm hành chính huyện		Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện		394,670,000		394,670,000	394,670,000		
-	Chi phí liên quan đến tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất tại các lô đất NKD3; MDT6; MDT7; MDT9 khu Công cộng - Dịch vụ huyện Ia H'Drai		Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện		89,936,000		89,936,000	89,936,000		Đã tổ chức đấu giá thành công
2	<b>Kinh phí thực hiện việc đo đạc, lập bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính phục vụ công tác thu hồi, chuyển mục đích sử dụng và giao đất các điểm dân cư trên địa bàn; Cấm mốc phân lô đất ở các đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn</b>				<b>722,744,000</b>	-	<b>722,744,000</b>	<b>722,744,000</b>		
-	Kinh phí thực hiện đo đạc 12 điểm dân cư do Chi nhánh 716, Bình đoàn 15 đang quản lý tại xã Ia Dal		Phòng Kinh tế và hạ tầng		454,000,000		454,000,000	454,000,000		Thực hiện đo đạc theo QĐ 101/QĐ-UBND ngày 01/03/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Ia H'Drai
-	Cấm mốc phân lô đất ở các đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn (Điểm dân cư số 46, Xã Ia Tor)		Phòng Kinh tế và hạ tầng		235,199,000		235,199,000	235,199,000		Thực hiện QĐ số 1503/QĐ-UBND ngày 28/12/2019 của UBND tỉnh về phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết (1/500) Khu thương mại, dịch vụ và dân cư dọc Quốc lộ 14C Trung tâm huyện lỵ huyện Ia H'Drai
-	Trích đo địa chính thừa đất Phục vụ công tác đấu giá Quyền sử dụng đất và giao đất có thu tiền sử dụng đất tại lô đất ONT thuộc điểm khu dân cư công nhân số 2, tại thôn 2, xã Ia Dom, huyện Ia H'Drai		Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện		33,545,000		33,545,000	33,545,000		Phục vụ công tác đấu giá quyền sử dụng đất